BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 32/2025/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Chi tiết khoản 2 Điều 49 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất về tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đối với dự án đầu tư công trình năng lượng được sửa đổi tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực.".

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

"1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án được quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP.".

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. *Bên mời quan tâm* là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương; cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế).".

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

"3. Cơ sở lập dự thảo hợp đồng mua bán điện:

a) Dự thảo hợp đồng mua bán điện được lập trên cơ sở các nội dung chính được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện;

b) Đối với loại hình dự án nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ, dự thảo hợp đồng mua bán điện được lập trên cơ sở các nội dung chính được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định và nguyên tắc áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho các nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện.".

5. Sửa đổi Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện**

1. Đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực có khung giá do Bộ Công Thương ban hành, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là giá điện và được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP.

2. Đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực không có khung giá do Bộ Công Thương ban hành, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm và được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP.".

6. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Đối với các dự án đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa phát hành hồ sơ mời thầu thì phải lập hồ sơ mời thầu theo quy định tại Thông tư này;

b) Trường hợp đã phát hành hồ sơ mời thầu theo quy định tại Thông tư số số 27/2024/TT-BCT nhưng đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì thực hiện như sau: nếu đã nhận được hồ sơ dự thầu thì tiếp tục đánh giá hồ sơ dự thầu trên cơ sở hồ sơ mời thầu đã phát hành; nếu chưa nhận được hồ sơ dự thầu thì cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được gia hạn thời điểm đóng thầu và chỉnh sửa hồ sơ mời thầu theo quy định của Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Long

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, THAY THẾ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA PHỤ LỤC I BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 27/2024/TT-BCT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Bổ sung Mẫu số 04 Chương III Phần 1 như sau:

Mẫu số 04

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

(Địa điểm)___, ngày___ tháng___ năm___

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh(1)

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:

3. Năm thành lập:

4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:

5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại/fax:
- Địa chỉ e-mail:

6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

1. Thông tin đối tác

TT	Tên đối tác(2)	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia(3)	Giá trị và khối lượng công việc tham gia(4)	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng với đối tác(5)
1	*Công ty 1*		*[Tổ chức cung cấp tài chính]*			
2	*Công ty 2*		*[Nhà thầu xây lắp]*			
	…..					

2. Thông tin về dự án/gói thầu/hợp đồng đối tác đang thực hiện

[Đối tác liệt kê dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện theo yêu cầu của HSMQT:

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ___ *[ghi tên dự án]*

Tên đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng:
4	Tham gia dự án với vai trò: □ Nhà thầu xây lắp □ Thành viên liên danh
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết Mô tả ngắn gọn về phạm vi, nội dung, giá trị công việc, yêu cầu thực hiện công việc, yêu cầu khác (nếu có) của dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ - Yêu cầu thực hiện công việc: - Yêu cầu khác (nếu có):
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02:___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; đối với nhà đầu tư nước ngoài, có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án. Trường hợp khi tham dự quan tâm chưa xác định được cụ thể danh tính của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "vai trò tham gia". Sau đó, nếu trúng thầu thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho bên mời thầu.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Trường hợp sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm của mình, nhà đầu tư phải đề xuất giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án. Sau đó, nếu trúng thầu thì giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án phải được nêu trong hợp đồng.

(5) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng kèm theo bản chụp được chứng thực tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký với đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện hợp pháp của các bên ủy quyền.

2. Thay thế hai Mẫu số 05 Chương III Phần 1 như sau:

Mẫu số 05

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ[1]

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh[2]:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính [3]:

STT	Nội dung	Giá trị
I	**Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án**	
II	**Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư**	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện[4] (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
3	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm[5]

- Báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm; trường hợp không có báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì nộp báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán.

- Đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động chưa đủ 12 tháng thì vốn chủ sở hữu được xác định theo vốn điều lệ đã góp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, phải đính kèm tài liệu chứng minh vốn điều lệ của doanh nghiệp.

- Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc

thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, bên mời quan tâm, tổ chuyên gia bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm đáp ứng đủ toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định

(5) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, bên mời quan tâm có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;…).

Mẫu số 06

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ [(1)]

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng tương tự theo yêu cầu của HSMQT]

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng: Loại công trình của dự án/gói thầu/hợp đồng:
4	Tham gia dự án với vai trò: □ Nhà đầu tư độc lập □ Thành viên liên danh □ Nhà thầu xây lắp □ Tổ chức kinh tế do nhà thầu thành lập để thực hiện dự án
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:

	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án [(2)]: □ Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình___ *[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành].* □ Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. □ Đang trong giai đoạn vận hành: ___ *[ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành].* □ Đã kết thúc.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng với vai trò nhà thầu:
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện: *[ghi cụ thể số lượng, tên (các) hạng mục công trình]*
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ *[ghi cụ thể giá trị từng hạng mục công trình]*
	Tiến độ, chất lượng thực hiện[(3)]: □ Đã nghiệm thu toàn bộ công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. □ Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình: ___ *[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, nêu rõ hạng mục công trình nào đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng].* □ Đang trong giai đoạn vận hành: ___ *[ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành].* □ Đã kết thúc giai đoạn vận hành.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02:___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời quan tâm có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với tiêu chí đánh giá về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có hợp đồng đã ký kết).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

Phụ lục II

SỬA ĐỔI, THAY THẾ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA PHỤ LỤC II BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 27/2024/TT-BCT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Sửa đổi mục 15.2 Chương I Phần 1 như sau:

"15.2. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm hoàn thành các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT trên cơ sở phương án đầu tư kinh doanh và giá trị do nhà đầu tư đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện trong đơn dự thầu là giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.".

2. Sửa đổi điểm c mục 28.2 Chương I Phần 1 như sau:

"c) Giá trị do nhà đầu tư đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện trong đơn dự thầu là giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.".

3. Sửa đổi điểm c mục 34.1 Chương I Phần 1 như sau:

"c) Thông tin về giá trị do nhà đầu tư đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện là giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.".

4. Sửa đổi mục 39.7 Chương I Phần 1 như sau:

"39.7. Căn cứ quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu được đăng tải trên Hệ thống, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc trong thời hạn 05 năm đối với tổ chức, cá nhân đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại 03 quyết định khác nhau của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh."

5. Sửa đổi mục CDNĐT 15.1 Chương II Phần 1 như sau:

"Thành phần đề xuất về tài chính của nhà đầu tư gồm:

[Căn cứ quy mô, tính chất cụ thể của dự án, bên mời thầu, tổ chuyên gia quy định nội dung đề xuất về hiệu quả phát triển ngành điện của nhà đầu tư là mức trần giá điện hoặc giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về điện lực.]".

6. Sửa đổi mục CDNĐT 40.2 Chương II Phần 1:

"Thẩm quyền giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là: ___ *[ghi cụ thể tên người có thẩm quyền theo một trong hai trường hợp sau:*

- Đối với dự án do Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng Ban quản lý khu kinh tế là người có thẩm quyền hoặc thuộc lĩnh vực quản lý, ghi cụ thể là: "Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng Ban quản lý khu kinh tế chủ trì, tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư";

- Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền trên địa bàn quản lý, ghi cụ thể là: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Sở Tài chính chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại địa phương mình".]".

7. Sửa đổi cột 6 mục II.2.1 của Bảng số 1 mục 2 Chương III Phần 1 như sau:

"Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án(5) hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án hoặc là nhà thầu: _____ dự án *[ghi số lượng theo yêu cầu]* để đạt yêu cầu tối thiểu. Cách xác định dự án như sau(6):

a) Loại 1: Dự án đầu tư xây dựng nguồn điện cùng loại hình mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án, đã hoàn thành(7) trong vòng ___ năm trước năm có thời điểm đóng thầu *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 10 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và có tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư tối thiểu là(8) _____ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét];*

b) Loại 2 (kinh nghiệm với vai trò là nhà đầu tư): Dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện _____ *[ghi loại công trình tương tự với loại công trình chính của dự án đang xét hoặc loại công trình chính có cấp cao nhất của dự án đang xét (trường hợp dự án có nhiều công trình chính) theo công năng sử dụng căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng]* mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án, đã hoàn thành (5) trong vòng ___ năm trước năm có thời điểm đóng thầu *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 10 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và có tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư tối thiểu là(6)_____ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 50%-70% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét];*

c) Loại 2 (kinh nghiệm với vai trò là nhà thầu): Dự án, gói thầu, hợp đồng thuộc ngành *điện* mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành [(7)] trong vòng ___ năm trước năm có thời điểm đóng thầu *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 10 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có công trình, hạng mục công trình tương tự với công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét là _____ *[ghi cụ thể công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét*; *trường hợp dự án đang xét gồm nhiều công trình chính, hạng mục công trình chính thì ghi công trình chính, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đang xét]*;

- Có giá trị tối thiểu là ____ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị của công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét. Trường hợp không xác định được giá trị của công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét, ghi giá trị thông thường trong khoảng 20% - 30% tổng chi phí thực hiện dự án của dự án đang xét]* [(9)].

d) Loại 3: Dự án, gói thầu, hợp đồng công trình_____ *[ghi loại công trình tương tự với loại công trình chính của dự án đang xét]* mà đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành trong vòng ___năm trước năm có thời điểm đóng thầu *[ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 10 năm trước năm có thời điểm đóng thầu]* và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có công trình, hạng mục công trình tương tự với công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét là _____ *[ghi cụ thể công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét*; *trường hợp dự án đang xét gồm nhiều công trình chính, hạng mục công trình chính thì ghi công trình chính, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đang xét]*;

- Có giá trị tối thiểu là ____ *[ghi giá trị, thông thường trong khoảng 30%-70% giá trị của công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét. Trường hợp không xác định được giá trị của công trình chính, hạng mục công trình chính của dự án đang xét, ghi giá trị thông thường trong khoảng 20% - 30% tổng chi phí thực hiện dự án của dự án đang xét]* [(9)].".

8. Sửa đổi mục 3.3 Chương III Phần 1 như sau:

*"***3.3. Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện**

[Khi lập HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia phải xác định tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện, cụ thể như sau:

3.3.1. Bên mua điện có trách nhiệm nêu rõ các nội dung nhà đầu tư không được đề xuất sai lệch cơ bản trong dự thảo hợp đồng mua bán điện và được thống nhất với cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu.

3.3.2. Đối với dự án có khung giá phát điện do Bộ Công Thương ban hành, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là giá điện, thực hiện như sau:

a) Mức trần giá điện trong hồ sơ mời thầu là mức giá tối đa của khung giá phát điện tương ứng loại hình nhà máy điện do Bộ Công Thương ban hành tại năm đấu thầu;

b) Yêu cầu nhà đầu tư đề xuất giá điện với các thành phần giá điện tương ứng với thành phần tính toán khung giá phát điện theo quy định của loại hình nhà máy điện tương ứng; Giá điện do nhà đầu tư đề xuất trong hồ sơ dự thầu không cao hơn mức trần giá điện được quy định tại hồ sơ mời thầu.

Đối với thành phần chi phí biến đổi của các nhà máy nhiệt điện, nhà đầu tư được yêu cầu chào các yếu tố để tính toán chi phí biến đổi tương ứng với các thành phần tính toán khung giá phát điện theo quy định. Trong đó, nhà đầu tư được yêu cầu chào rõ giá nhiên liệu chính tại năm đấu thầu bao gồm đầy đủ các yếu tố theo quy định tính toán khung giá phát điện tương ứng, tương ứng với sản lượng điện hợp đồng dài hạn bên mua điện cam kết với bên bán điện theo quy định tại dự thảo hợp đồng mua bán điện trong Hồ sơ mời thầu;

c) Giá điện trúng thầu là giá điện tối đa để Bên mua điện đàm phán hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu. Bên mua điện đàm phán hợp đồng mua bán điện của dự án theo quy định của Thông tư số 12/2025/TT-BCT .

Đối với thành phần chi phí biến đổi của các nhà máy nhiệt điện, giá nhiên liệu chính tại năm cơ sở trong hợp đồng mua bán điện không cao hơn giá nhiên liệu chính được nhà đầu tư chào trong Hồ sơ dự thầu.

Giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy điện năm cơ sở để so với giá điện trúng thầu được tính toán trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng với thành phần chi phí tính toán khung giá phát điện.

d) Quy định đánh giá về giá điện sang điểm đánh giá hồ sơ dự thầu như sau:

Nhà đầu tư chào mức giá điện thấp nhất sẽ được đánh giá điểm tối đa trong tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện.

Việc quy đổi giá điện sang điểm đánh giá sẽ được quy định cụ thể trong hồ sơ mời thầu và do cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu quyết định phù hợp với đặc thù của từng dự án, đảm bảo chi phí mua điện của dự án là tối ưu nhất.

3.3.3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh điện lực không có khung giá do Bộ Công Thương ban hành (bao gồm: dự án nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ áp dụng giá điện theo biểu giá chi phí tránh được; dự án nhà máy điện áp dụng cơ chế giá mua điện tại các văn bản của cấp có thẩm quyền), thực hiện như sau:

a) Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm. Nhà đầu tư đề xuất giá trị này trong hồ sơ dự thầu không thấp hơn mức tối thiểu quy định tại hồ sơ mời thầu;

b) Giá trị quy định tại điểm a khoản này độc lập với nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Việc nộp vào ngân sách nhà nước giá trị quy định tại điểm a khoản này được thực hiện như sau: giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm được xác định căn cứ giá trị do nhà đầu tư đề xuất tại hồ sơ dự thầu; hình thức, tiến độ và thời hạn nộp giá trị quy định tại điểm a khoản này được quy định cụ thể tại hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

d) Quy định đánh giá về giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm sang điểm đánh giá hồ sơ dự thầu theo nguyên tắc sau:

Nhà đầu tư chào mức giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm cao nhất sẽ được đánh giá điểm tối đa trong tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện.

Việc quy đổi giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm sang điểm đánh giá sẽ được quy định cụ thể trong hồ sơ mời thầu và do cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu quyết định phù hợp với đặc thù của từng dự án].".

9. Sửa đổi mục III phần 2 như sau:

"**III. Yêu cầu về nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư**

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn để thực hiện dự án; đồng thời căn cứ đặc điểm, tính chất từng dự án, nhà đầu tư thực hiện yêu cầu về mức giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.".

10. Thay thế Mẫu số 5 Chương IV Phần 1 như sau:

Mẫu số 05

CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN(1)

1. Thông tin đối tác

TT	Tên đối tác(2)	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia(3)	Giá trị và khối lượng công việc tham gia(4)	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng với đối tác(5)
1	*Công ty 1*		*[Tổ chức cung cấp tài chính]*			
2	*Công ty 2*		*[Nhà thầu xây lắp]*			
	…..					

2. Thông tin về dự án/gói thầu/hợp đồng đối tác đang thực hiện

[Đối tác liệt kê dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện theo yêu cầu của HSMT:

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ___ *[ghi tên dự án]*

Tên đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng:
4	Tham gia dự án với vai trò: □ Nhà thầu xây lắp □ Thành viên liên danh
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:

6	Thông tin chi tiết Mô tả ngắn gọn về phạm vi, nội dung, giá trị công việc, yêu cầu thực hiện công việc, yêu cầu khác (nếu có) của dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ - Yêu cầu thực hiện công việc: - Yêu cầu khác (nếu có):
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02:___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp có sự tham gia của các đối tác thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "vai trò tham gia". Sau đó, nếu trúng thầu thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho bên mời thầu.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Trường hợp sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của mình, nhà đầu tư phải đề xuất tên, vai trò giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án. Sau đó, nếu trúng thầu thì giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án phải được nêu trong hợp đồng.

(5) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng kèm theo bản chụp được chứng thực tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký bởi đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện theo pháp luật của các bên ủy quyền.

11. Thay thế Mẫu số 8 Chương IV Phần 1 như sau:

Mẫu số 08

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ[(1)]

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

[Nhà đầu tư/đối tác liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng tương tự theo yêu cầu của HSMT]

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng: Loại công trình của dự án/gói thầu/hợp đồng:
4	Tham gia dự án với vai trò: □ Nhà đầu tư độc lập □ Thành viên liên danh □ Nhà thầu xây lắp □ Tổ chức kinh tế do nhà thầu thành lập để thực hiện dự án
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:

	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án [2]: □ Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình___ *[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành].* □ Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. □ Đang trong giai đoạn vận hành: ___ *[ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành].* □ Đã kết thúc.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng với vai trò nhà thầu:
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện: *[ghi cụ thể số lượng, tên (các) hạng mục công trình]*
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ *[ghi cụ thể giá trị từng hạng mục công trình]*
	Tiến độ, chất lượng thực hiện[3]: □ Đã nghiệm thu toàn bộ công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. □ Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình: ___ *[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, nêu rõ hạng mục công trình nào đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng].* □ Đang trong giai đoạn vận hành: ___ [*ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành*]. □ Đã kết thúc giai đoạn vận hành.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02:___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với tiêu chí đánh giá về kinh nghiệm của nhà đầu tư

(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có hợp đồng đã ký kết).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

12. Sửa đổi Mẫu số 12 Chương IV Phần 1 như sau:

Mẫu số 12

ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH

Nhà đầu tư đề xuất cụ thể phương án để thuyết minh hiệu quả đầu tư phát triển ngành điện phù hợp với giá trị đã nêu tại Đơn dự thầu về mức giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.

13. Thay thế Mẫu số 14 Phần 3 như sau:

Mẫu số 13

THƯ CHẤP THUẬN HỒ SƠ DỰ THẦU VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ *[ghi tên và địa chỉ của nhà đầu tư trúng thầu]* (sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư)

Về việc: *Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng.*

Căn cứ Quyết định số___ ngày___ *[Ghi số, ngày ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư]* của ____ *[ghi tên người có thẩm quyền]* (sau đây gọi tắt là Người có thẩm quyền) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án____ *[ghi tên dự án]*, ____ *[ghi tên bên mời thầu] (*sau đây gọi tắt là Bên mời thầu) xin thông báo người có thẩm quyền đã chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án ____ *[ghi tên dự án]* với thông tin hợp đồng là ____ *[ghi thông tin mức giá điện hoặc giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước hằng năm.]*

với thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà đầu tư tiến hành đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Người có thẩm quyền, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____*[ghi thời gian đàm phán, hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm ____*[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

- Thời gian ký kết hợp đồng: ____ [ghi thời gian ký kết hợp đồng]; tại địa điểm ___ [ghi địa điểm ký kết hợp đồng].

Đề nghị Nhà đầu tư thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 14 Phần 3 – Dự thảo hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng của hồ sơ mời thầu với số tiền là ___ và thời gian có hiệu lực là ___ *[ghi số tiền và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 37.1 BDL]*.

Văn bản này là một phần không tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà đầu tư phải có văn bản chấp thuận đến đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà đầu tư phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà đầu tư vẫn đáp ứng yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu. Người có thẩm quyền sẽ từ chối đàm phán, hoàn thiện,

ký kết hợp đồng với Nhà đầu tư trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà đầu tư không đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án.

Nếu đến ngày___ *[ghi ngày cụ thể, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng]* mà Nhà đầu tư không tiến hành đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà đầu tư sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]